

# TÌM HIỂU THÁNH KINH

<https://timhieuthanhkinh.com>

## 44034 Chú Giải Công Vụ Các Sứ Đồ 13:13-52 Tin Lành Được Rao Giảng tại An-ti-ốt, Xứ Bi-si-đi

Huỳnh Christian Timothy  
Huỳnh Christian Priscilla

### Công Vụ Các Sứ Đồ 13:13-52

13 Phao-lô với các bạn đồng hành vượt biển từ Ba-phô, đến tận Bệ-t-giê, trong xứ Bam-phi-li. Nhưng Giăng đã lìa khỏi họ, quay trở lại, về Giê-ru-sa-lem.

14 Họ đã rời khỏi Bệ-t-giê, đến tận An-ti-ốt, xứ Bi-si-đi. Ngày Sa-bát, họ đã đi vào trong nhà hội mà ngồi.

15 Sau khi sự đọc từ Sách Luật Pháp và các sách tiên tri đã xong, các người cai trị nhà hội đã sai người đến với họ, nói: Hỡi các người, các anh em! Nếu trong các anh em có lời khuyên bảo cho dân chúng thì hãy nói!

16 Phao-lô đã đứng dậy, dùng tay làm hiệu, nói: Hỡi các người I-so-ra-ên và các người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy nghe!

17 Đức Chúa Trời của dân I-so-ra-ên này đã chọn các tổ phụ của chúng ta; đã tôn cao dân sự, trong lúc họ là những khách kiều ngụ trong đất Ê-díp-tô; và với cánh tay cao Ngài đã đem họ ra khỏi đó.

18 Trong khoảng thời gian bốn mươi năm, Ngài đã chịu đựng tính nết của họ trong đồng vắng. [Phục Truyền Luật Lệ Ký 1:31]

19 Khi Ngài đã diệt bảy dân tộc trong đất Ca-na-an, Ngài đã phân chia đất của chúng cho họ. [Phục Truyền Luật Lệ Ký 7:1]

20 Với những sự đó, trong khoảng bốn trăm năm mươi năm, Ngài đã ban cho họ các quan xét cho đến Tiên Tri Sa-mu-ên.

21 Bây giờ, họ đã xin một vua, và Đức Chúa Trời đã ban cho họ Sau-lơ, con của Ki-sơ, một người thuộc chi phái Bên-gia-min, trong bốn mươi năm.

22 Rồi, Ngài đã bỏ người, dấy lên cho họ Đa-vít để làm vua, người mà Ngài đã làm chứng rằng: Ta đã tìm thấy Đa-vít, con của Gie-sê, một người vừa lòng Ta, là người sẽ thi hành mọi ý muốn của Ta. [I Sa-mu-ên 13:14; Thi Thiên 89:20]

23 Từ dòng dõi của người này, Đức Chúa Trời đã theo lời hứa, dấy lên cho I-sơ-ra-ên Đấng Giải Cứu tên là Jesus.

24 Giảng đã giảng trước mặt sự đến của Ngài phép báp-tem của sự ăn năn cho hết thủy dân I-sơ-ra-ên.

25 Trong khi Giảng hoàn thành nhiệm vụ của mình, người đã nói: Các người tưởng ta là ai? Ta chẳng phải là Đấng ấy. Nhưng kìa, đến sau ta là Đấng mà giày của chân Ngài ta chẳng xứng đáng tháo. [Giăng 1:27]

26 Hỡi các người! Hỡi các anh chị em! Hỡi con cháu dòng Áp-ra-ham và những người kính sợ Đức Chúa Trời trong các anh chị em! Lời của Sự Cứu Rỗi này đã được gửi cho các anh chị em.

27 Vì những người cư trú tại Giê-ru-sa-lem và các kẻ cai trị của họ chẳng hiểu biết Đấng ấy cùng tiếng nói của các tiên tri được đọc suốt mỗi ngày Sa-bát, nên họ đã làm ứng nghiệm các lời ấy trong sự định tội Ngài.

28 Họ đã chẳng tìm thấy có đáng chết nhưng họ đã xin Phi-lát khiến Ngài bị giết.

29 Họ đã làm ứng nghiệm mọi điều được chép về Ngài. Họ đã hạ Ngài xuống khỏi cây gỗ, đặt nằm trong mồ.

30 Nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài sống lại từ những kẻ chết.

31 Ngài đã được thấy trong nhiều ngày bởi những người đã từ Ga-li-lê, cùng lên với Ngài, tới Giê-ru-sa-lem. Họ là các chứng nhân của Ngài cho dân chúng.

32 Còn chúng tôi thì giảng Tin Lành cho các anh chị em là lời hứa đã có cho các tổ phụ.

33 Vì Đức Chúa Trời đã làm ứng nghiệm điều ấy cho chúng ta, là con cháu của họ. Ngài đã làm sống lại Đức Chúa Jesus, như cũng đã chép trong Thi Thiên thứ nhì: Người là Con của Ta. Ngày nay, Ta đã sinh ra Người. [Thi Thiên 2:7]

34 Vì Ngài đã làm cho Đấng ấy sống lại từ những kẻ chết, chẳng còn phải quay về với sự hư nát. Ngài đã phán như thế này: Ta sẽ ban cho các người những sự thành tín và những sự từ ái đã hứa với Đa-vít. [Ê-sai 55:3]

35 Cũng vậy, Ngài đã phán trong một nơi khác: Ngài sẽ chẳng cho Đấng Thánh của Ngài thấy sự hư nát. [Thi Thiên 16:10]

36 Nhưng thực tế, Đa-vít đã phục vụ thế hệ của chính mình theo ý muốn của Đức Chúa Trời, đã ngủ, đã được đặt nằm với các tổ phụ của mình, và đã thấy sự hư nát. [I Các Vua 2:10]

37 Nhưng Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm cho sống lại, thì chẳng thấy sự hư nát.

38 Vậy, hỡi các người! Hỡi các anh chị em! Các anh chị em hãy biết rằng, nhờ Đấng ấy mà sự tha thứ những tội lỗi được giảng cho các anh chị em.

39 Trong Ngài, hết thảy những ai tin đều được xưng công chính về mọi điều mà các anh chị em chẳng có thể được xưng công chính trong luật pháp của Môi-se.

40 Vậy, hãy coi chừng, kéo lời trong các sách tiên tri đến trên các anh chị em.

41 Nay, những kẻ khi dễ, sùng sờ, bị dòi đi! Vì Ta làm một việc, trong những ngày của các người; một việc mà các người sẽ chẳng tin, dù có ai đó thuật lại cho các người. [Ha-ba-cúc 1:5]

42 Khi những người Do-thái đã đi ra khỏi nhà hội thì những người dân ngoại xin những lời ấy sẽ được giảng cho họ vào Sa-bát tới.

43 Khi buổi nhóm đã tan, nhiều người Do-thái và người ngoại theo Do-thái Giáo có lòng tin kính, đã theo Phao-lô và Ba-na-ba, hai người đã nói chuyện với họ, khuyên họ cứ ở lại trong ân điển của Đức Chúa Trời.

44 Ngày Sa-bát đến, gần hết cả thành đã nhóm lại với nhau để nghe Lời của Đức Chúa Trời.

45 Nhưng những người Do-thái thấy các đám đông thì đã tràn đầy sự ganh tị và nói nghịch lại những lời được nói bởi Phao-lô, bằng những lời nói nghịch và những lời mắng nhiếc.

46 Phao-lô và Ba-na-ba đã nói cách dạn dĩ: Ấy là cần phải truyền Lời của Đức Chúa Trời trước nhất cho các người; nhưng vì các người đã từ chối nó và tự xét mình không xứng đáng với sự sống vĩnh cửu, nên đây này, chúng ta xoay qua với các dân ngoại.

47 Vì Chúa đã phán truyền chúng ta như thế này: Ta đã lập người để làm sự sáng của các dân, để người là sự cứu rỗi cho đến tận cùng của trái đất. [Ê-sai 49:6]

48 Những người dân ngoại nghe vậy thì vui mừng, tôn vinh Lời của Chúa, và những ai đã được định sẵn cho sự sống vĩnh cửu thì họ đã tin.

49 Lời của Chúa đã được đem đi khắp cả xứ.

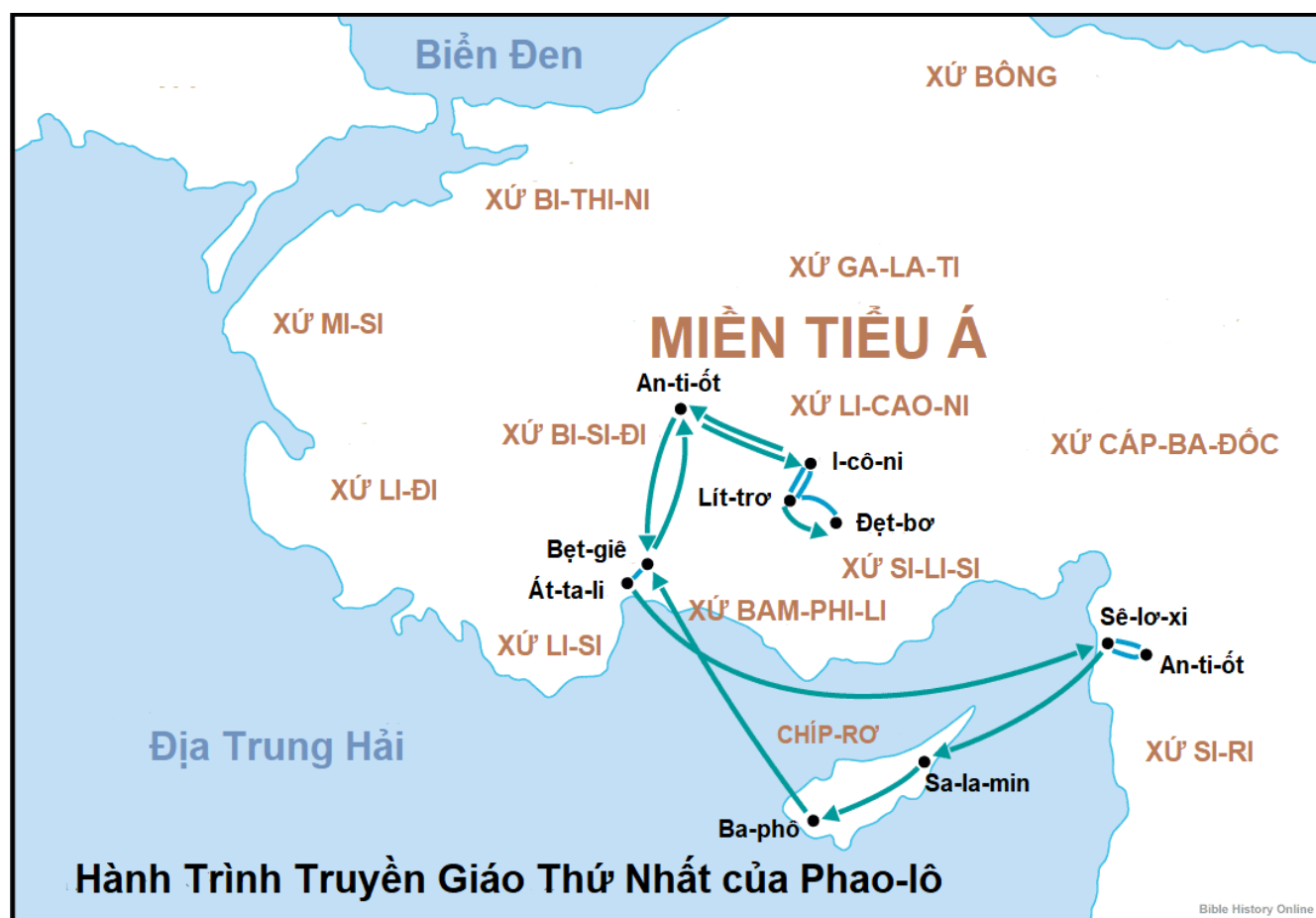
50 Nhưng những người Do-thái đã kích động các phụ nữ tin kính và sang trọng cùng các người đứng đầu của thành; khuấy động sự bách hại Phao-lô và Ba-na-ba, mà đuổi họ ra khỏi ranh giới của chúng.

51 Họ đã phủ bụi nơi chân mình, nghịch lại chúng, rồi đến thành I-cô-ni.

52 Còn các môn đồ đã được đầy dẫy sự vui mừng và thánh linh.

Thánh Kinh đề cập đến hai thành phố cùng mang tên là An-ti-ốt. Một là thành An-ti-ốt tại xứ

Si-ri, ngày nay thuộc Thổ-nhĩ-kỳ, là nơi Hội Thánh địa phương đầu tiên bao gồm các dân ngoại đã được thành lập. Hai là thành phố An-ti-ốt tại xứ Bi-si-đi, ngày nay cũng thuộc Thổ-nhĩ-kỳ, là nơi dân I-sơ-ra-ên theo Do-thái Giáo đã chống đối Phao-lô và Ba-na-ba, khi hai ông rao giảng Tin Lành tại đó.



Bản đồ hành trình truyền giáo thứ nhất của Phao-lô [1], [2]

Trong bài này, chúng ta sẽ học về sự Phao-lô và Ba-na-ba rao giảng Tin Lành tại An-ti-ốt, xứ Bi-si-đi, được nhiều người thuộc các dân ngoại tin nhận. Nhưng hai ông đã bị một số người I-sơ-ra-ên theo Do-thái Giáo kích động các nhà cầm quyền và các nhà có thể lực, dùng họ đuổi hai ông ra khỏi thành.

*13 Phao-lô với các bạn đồng hành vượt biển từ Ba-phô, đến tận Bết-giê, trong xứ Bam-phi-li. Nhưng Giăng đã lìa khỏi họ, quay trở lại, về Giê-ru-sa-lem.*

Các bạn đồng hành của Phao-lô là Ba-na-ba, Lu-ca, và có thể là một số người mới tin Chúa tại Ba-phô. Thời ấy, những người mới tin Chúa qua sự truyền giảng của Phao-lô thường đi

theo ông, đưa ông đến thành phố kế tiếp. Thứ nhất là để được tiếp tục học Lời Chúa với ông. Thứ nhì là để bảo vệ ông trong khi đi đường. Thời ấy, khách bộ hành từ thành này qua thành khác vẫn thường bị cướp tấn công.

Chặng hải trình từ Ba-phô đến Bết-giê vào khoảng 300 km.

Chúng ta không biết Mác đã vì lý do gì mà đã rời khỏi Bết-giê, quay lại Giê-ru-sa-lem. Nhưng có lẽ là một lý do không chính đáng, nên về sau, khi Mác muốn tham dự hành trình truyền giáo lần thứ nhì của Phao-lô, thì đã bị ông từ chối (Công Vụ Các Sứ Đồ 15:38).

*14 Họ đã rời khỏi Bết-giê, đến tận An-ti-ốt, xứ Bi-si-đi. Ngày Sa-bát, họ đã đi vào trong nhà hội mà ngồi.*

Từ Bết-giê đến An-ti-ốt của xứ Bi-si-đi là đi đường bộ một chặng đường khoảng 160 km. Sau khi đến nơi, Phao-lô và các bạn đồng hành của ông đã tham dự buổi nhóm hiệp ngày Sa-bát, trong một nhà hội của Do-thái Giáo.

*15 Sau khi sự đọc từ Sách Luật Pháp và các sách tiên tri đã xong, các người cai trị nhà hội đã sai người đến với họ, nói: Hỡi các người, các anh em! Nếu trong các anh em có lời khuyên bảo cho dân chúng thì hãy nói!*

Vào thế kỷ thứ nhất, nhà hội của Do-thái Giáo, dù ở trong xứ Ca-na-an hay ở các nơi khác ngoài xứ Ca-na-an, là nơi những người I-sơ-ra-ên theo Do-thái Giáo dùng cho sự nhóm hiệp trong ngày Sa-bát. Một số những người không thuộc dân I-sơ-ra-ên nhưng tin nhận Thánh Kinh, chịu cắt bì để theo Do-thái Giáo cũng thường xuyên nhóm hiệp với dân I-sơ-ra-ên trong các nhà hội. Ngoài ra, cũng có những người không theo Do-thái Giáo tham dự các buổi nhóm để tìm hiểu về Thánh Kinh.

Trong mỗi buổi nhóm, một số đoạn trong Thánh Kinh Cựu Ước được đọc lên và sau đó thì có người phụ trách việc giảng dạy, đứng lên giảng dạy ý nghĩa của phân đoạn Thánh Kinh đã được đọc.

Sách Luật Pháp là năm sách đầu tiên của Cựu Ước.

Có lẽ, trước buổi nhóm, trong khi chào hỏi nhau, các người cai trị nhà hội tại thành An-ti-ốt của xứ Bi-si-đi đã được biết Phao-lô và Ba-na-ba là hai người rao giảng Lời Chúa. Vì thế, sau khi xong phần đọc Lời Chúa thì họ đã sai người đến mời Phao-lô và Ba-na-ba chia sẻ Lời Chúa.

Cách nói: “Hỡi các người, các anh em” là cách nói vừa lịch sự vừa thân mật để gọi những người cùng chung một dân tộc, cùng chung một đức tin, hoặc cùng chung một lý tưởng. Cách nói đó tương tự như cách nói: Kính thưa quý vị, quý ông bà anh chị em.

*16 Phao-lô đã đứng dậy, dùng tay làm hiệu, nói: Hỡi các người I-sơ-ra-ên và các người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy nghe!*

*17 Đức Chúa Trời của dân I-sơ-ra-ên này đã chọn các tổ phụ của chúng ta; đã tôn cao*

*dân sự, trong lúc họ là những khách kiều ngụ trong đất Ê-díp-tô; và với cánh tay cao Ngài đã đem họ ra khỏi đó.*

“Dùng tay làm hiệu”. Dùng tay ra dấu cho mọi người im lặng.

Có lẽ Phao-lô nhìn thấy trong nhà hội cũng có những người không phải là dân I-sơ-ra-ên nên ông đã dùng cách nói: Hỡi các người I-sơ-ra-ên và các người kính sợ Đức Chúa Trời. Và như vậy, Phao-lô gọi những người không phải dân I-sơ-ra-ên nhưng biết đến Đức Chúa Trời và đến nghe Lời của Đức Chúa Trời là những người kính sợ Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đương nhiên là Đức Chúa Trời của muôn loài vạn vật, của muôn dân trên đất. Nhưng Phao-lô dùng cách nói “Đức Chúa Trời của dân I-sơ-ra-ên” để nhấn mạnh đến sự kiện, Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính mình Ngài cho loài người qua dân I-sơ-ra-ên và nhận dân I-sơ-ra-ên làm con cái của Ngài. Qua dân I-sơ-ra-ên, Đức Chúa Trời hoàn thành sự cứu chuộc loài người ra khỏi quyền lực và hậu quả của tội lỗi. Phao-lô cũng có thói quen gọi Đức Chúa Trời là “Đức Chúa Trời của tôi” (Rô-ma 1:8; I Cô-rinh-tô 1:4; 14:18; II Cô-rinh-tô 12:21; Phi-líp 1:3; 4:19; Phi-lê-môn 1:4). Không phải Phao-lô muốn dành riêng Đức Chúa Trời cho ông, mà ông dùng cách gọi đó để thể hiện sự yêu kính, thân thiết của ông đối với Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đã chọn Áp-ra-ham, I-sác, Gia-cốp và sau đó là 12 con trai của Gia-cốp để làm thành dân I-sơ-ra-ên. Đức Chúa Trời đã khiến cho dân I-sơ-ra-ên được tôn cao trong xứ Ê-díp-tô, trong 30 năm đầu tiên họ kiều ngụ tại đó. Sau khi dân I-sơ-ra-ên bị dân Ê-díp-tô ganh tị và hà hiếp suốt 400 năm, thì Đức Chúa Trời đã giải cứu họ, đem họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Thành ngữ “cánh tay cao” hàm ý, uy quyền và năng lực tuyệt đối. Đức Chúa Trời có uy quyền và năng lực tuyệt đối để hành động theo ý muốn của Ngài.

Trong đời sống của chúng ta trên đất này, khi chúng ta phải đối diện với những khó khăn, áp bức, chúng ta cần ghi nhớ, Đức Chúa Trời của chúng ta là Đấng quan phòng chúng ta, Ngài có uy quyền cùng năng lực tuyệt đối để tiếp trợ, giải cứu, và bảo vệ chúng ta. Chúng ta cần học thuộc lòng các câu Thánh Kinh sau đây:

*“Chúng ta đã biết rằng, mọi sự hiệp lại làm ích cho những ai yêu Đức Chúa Trời, là những người được gọi theo một mục đích của Ngài. Vì những ai Ngài đã biết trước thì Ngài cũng đã định sẵn để giống như hình ảnh của Con Ngài, để Con ấy là Con đầu lòng trong nhiều anh chị em cùng Cha.” (Rô-ma 8:28-29).*

*“Vậy, hãy hạ mình dưới tay quyền phép của Đức Chúa Trời, để đến thời điểm thì Ngài sẽ nhắc các anh chị em lên. Hãy trao mọi điều lo lắng của các anh chị em cho Ngài, vì Ngài chăm sóc các anh chị em.” (I Phi-e-rơ 5:6-7).*

Khi đối diện với nghịch cảnh, không phải là hậu quả của sự chúng ta phạm tội, chúng ta chỉ cần dâng lời cảm tạ lên Đức Chúa Trời, vì Ngài đã cho phép nghịch cảnh xảy đến để thử



thách chúng ta. Rồi chúng ta xin Ngài thêm sức cho chúng ta chịu đựng và sớm giải cứu chúng ta. Chúng ta không cần thắc mắc vì sao nghịch cảnh lại xảy ra cho mình, vì Lời Chúa trong Rô-ma 8:28-29 đã nói rõ. Lời Chúa cũng đã hứa rằng, sẽ không có sự cám dỗ hay thử thách nào quá sức chịu đựng của chúng ta, trừ khi lòng của chúng ta muốn phạm tội. Ngay trong mỗi sự cám dỗ hoặc thử thách thì Chúa đều mở đường cho chúng ta ra khỏi.

*“Không có sự cám dỗ hoặc thử thách nào đã nắm giữ được các anh chị em, ngoại trừ nếu sự ấy thuộc về bản tính của loài người. Nhưng Đức Chúa Trời thành tín, là Đấng sẽ không để cho các anh chị em chịu cám dỗ hoặc thử thách nào vượt quá năng lực của các anh chị em; nhưng Ngài sẽ làm cho cùng với sự cám dỗ hoặc thử thách có một lối thoát, để các anh chị em có năng lực chịu đựng.” (I Cô-rinh-tô 10:13).*

Cám dỗ là bất cứ điều gì đến từ sự ham muốn của xác thịt chúng ta hoặc đến từ ma quỷ, để xui khiến chúng ta phạm tội. Thử thách là bất cứ điều gì Chúa cho phép xảy ra để chúng ta thể hiện đức tin của mình, trong sự quyết tâm không phạm tội. Cùng một sự việc, có thể vừa là cám dỗ vừa là thử thách, như trong trường hợp ma quỷ cám dỗ Gióp và Đức Chúa Jesus.

*18 Trong khoảng thời gian bốn mươi năm, Ngài đã chịu đựng tính nết của họ trong đồng vắng. [Phục Truyền Luật Lệ Ký 1:31]*

*19 Khi Ngài đã diệt bầy dân tộc trong đất Ca-na-an, Ngài đã phân chia đất của chúng cho họ. [Phục Truyền Luật Lệ Ký 7:1]*

“Khoảng thời gian bốn mươi năm”. Đó là khoảng thời gian Đức Chúa Trời hình phạt dân I-sơ-ra-ên vì sự cứng lòng và bội nghịch của họ (Dân Số Ký 14).

Dù vậy, Đức Chúa Trời vẫn hoàn thành lời hứa của Ngài, ban cho dân I-sơ-ra-ên vùng đất Ca-na-an mà Ngài đã hứa với Áp-ra-ham, I-sác, và Gia-cốp. Mỗi chi phái trong 12 chi phái của I-sơ-ra-ên, trừ chi phái Lê-vi, đều nhận được phần đất làm cơ nghiệp trong xứ Ca-na-an.

*20 Với những sự đó, trong khoảng bốn trăm năm mươi năm, Ngài đã ban cho họ các quan xét cho đến Tiên Tri Sa-mu-ên.*

*21 Bấy giờ, họ đã xin một vua, và Đức Chúa Trời đã ban cho họ Sau-lơ, con của Ki-sơ, một người thuộc chi phái Bên-gia-min, trong bốn mươi năm.*

“Với những sự đó”. Bao gồm sự dân I-sơ-ra-ên được hình thành trong xứ Ê-díp-tô; sự dân I-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô; sự dân I-sơ-ra-ên phạm tội, bị hình phạt lang thang trong đồng vắng 40 năm; sự dân I-sơ-ra-ên được vào trong đất Ca-na-an và nhận lãnh các phần đất làm cơ nghiệp.

“Trong khoảng bốn trăm năm mươi năm”. Là khoảng thời gian “những sự đó” xảy ra cho dân I-sơ-ra-ên, bao gồm: 400 năm bị nô lệ trong xứ Ê-díp-tô, 40 năm lang thang trong đồng vắng, và khoảng 10 năm tiêu diệt bầy dân tộc trong xứ Ca-na-an để nhận phần cơ nghiệp Đức Chúa Trời ban cho họ.

Dù Thánh Kinh không nói rõ, nhưng chúng ta có thể hiểu rằng, trong 400 năm bị làm nô lệ cho dân Ê-díp-tô, dân I-sơ-ra-ên vẫn được Đức Chúa Trời ban cho một số các quan xét cai trị họ. Môi-se chính là quan xét của dân I-sơ-ra-ên trong suốt 40 năm họ bị hình phạt lang thang trong đồng vắng. Kế đó là Giô-suê, thống lĩnh họ tiến chiếm Đất Hứa Ca-na-an. Rồi đến 12 quan xét được liệt kê trong sách Các Quan Xét. Và sau cùng là Tiên Tri Sa-mu-ên.

Đang thời Tiên Tri Sa-mu-ên làm quan xét, dân I-sơ-ra-ên đã cầu xin Đức Chúa Trời ban cho họ một vua, như các dân ngoại. Đức Chúa Trời đã chọn Sau-lơ làm vị vua đầu tiên của dân I-sơ-ra-ên. Sau-lơ cai trị dân I-sơ-ra-ên trong 40 năm (1050 TCN-1010 TCN), vì ông đã phạm tội, không ăn năn, nên bị Đức Chúa Trời phế bỏ [3].

*22 Rồi, Ngài đã bỏ người, dấy lên cho họ Đa-vít để làm vua, người mà Ngài đã làm chứng rằng: Ta đã tìm thấy Đa-vít, con của Gie-sê, một người vừa lòng Ta, là người sẽ thi hành mọi ý muốn của Ta. [I Sa-mu-ên 13:14; Thi Thiên 89:20]*

*23 Từ dòng dõi của người này, Đức Chúa Trời đã theo lời hứa, dấy lên cho I-sơ-ra-ên Đấng Giải Cứu tên là Jesus.*

Vị vua thứ nhì của dân I-sơ-ra-ên là Đa-vít (1010 TCN-970 TCN) [4]. Mặc dù Vua Đa-vít cũng sa ngã, phạm tội, nhưng ông đã thật lòng ăn năn và được Đức Chúa Trời phục hồi. Vua Đa-vít đã trở thành vị vua vĩ đại nhất trong lịch sử của dân I-sơ-ra-ên và giữ vững đức tin nơi Thiên Chúa, cho tới khi ông qua đời.

“Từ dòng dõi của người này”. Từ dòng dõi của Đa-vít.

Theo gia phả được ghi lại trong Ma-thi-ơ 1:1-16 và Lu-ca 3:23-38, Giô-sép, cha nuôi của Đức Chúa Jesus, thuộc về dòng dõi của Vua Đa-vít. Qua Giô-sép mà Đức Chúa Jesus hợp pháp để làm vua theo dòng Đa-vít.

Phao-lô khẳng định rằng, Đức Chúa Jesus được sinh ra trong dòng dõi của Vua Đa-vít. Sự ra đời của Ngài làm ứng nghiệm lời hứa của Đức Chúa Trời về việc Ngài sẽ dấy lên cho dân I-sơ-ra-ên một Đấng Giải Cứu. Tên Jesus có nghĩa là: Đấng Tự Hữu Hằng Hữu là Đấng Cứu Rỗi.

*24 Giăng đã giảng trước mặt sự đến của Ngài phép báp-tem của sự ăn năn cho hết thảy dân I-sơ-ra-ên.*

Giăng được nói đến ở đây là “Giăng Báp-tít”.

Cách nói “giăng trước mặt sự đến của Ngài” nhằm nhấn mạnh sự kiện, lời giảng của Giăng Báp-tít đã được rao giảng ngay trước khi Đức Chúa Jesus xuất hiện để thi hành mục vụ, qua sự Ngài chịu báp-tem bởi Giăng Báp-tít.

Giăng Báp-tít đã giảng về sự chịu báp-tem để tỏ lòng ăn năn thống hối về mọi tội lỗi trước Đức Chúa Trời. Tức là ăn năn, thống hối về mọi sự vi phạm Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời. Sự báp-tem bằng cách chìm mình trong nước dưới sông Giô-đanh làm tiêu biểu cho một



người sau khi ăn năn tội, thì được Đức Chúa Trời gọi rửa sạch mọi tội mà người ấy đã phạm.

Phép báp-tem này chuẩn bị tấm lòng của những người biết ăn năn tội, muốn nhận được sự cứu rỗi sẽ đến từ Đấng Christ. Sự thanh tẩy bên trong chỉ có thể được thực hiện bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, sau khi một người ăn năn tội và tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ. Tất cả những người chịu phép báp-tem ăn năn tội của Giảng Báp-tít đều phải tin nhận sự cứu rỗi trong Đấng Christ, thì mới nhận được sự tha tội và làm cho sạch tội; rồi sau đó là nhận thánh linh, tức quyền năng và sự sống của Đức Chúa Trời [5].

*25 Trong khi Giảng hoàn thành nhiệm vụ của mình, người đã nói: Các người tưởng ta là ai? Ta chẳng phải là Đấng ấy. Nhưng kìa, đến sau ta là Đấng mà giày của chân Ngài ta chẳng xứng đáng tháo. [Giăng 1:27]*

Nhiệm vụ của Giảng Báp-tít là dọn sẵn tấm lòng của những người I-sơ-ra-ên muốn được hưởng ơn cứu rỗi của Đức Chúa Trời, bằng cách kêu gọi họ ăn năn để sẵn sàng tiếp nhận Đấng Christ. Thánh Kinh gọi sự dọn sẵn tấm lòng của tội nhân là sự ban bằng các nẻo đường mà Đấng Christ sẽ đi qua. Đấng Christ sẽ đi qua tấm lòng của mỗi người mà những tội lỗi trong họ là những gập ghềnh, những lỗ thủng, cần phải được san bằng, bằng sự thật lòng ăn năn tội.

Giảng Báp-tít đã khẳng định, ông không phải là Đấng Christ đã được hứa trong Thánh Kinh. Ông chỉ là người dọn đường cho Đấng Christ. Ông không xứng đáng để tháo giày cho Đấng Christ.

Hành động tháo giày cho một người là việc làm của một tôi tớ. Khi chủ đi ra ngoài về đến nhà hoặc khi khách của chủ đến thăm chủ, thì tôi tớ có bổn phận tháo giày của chủ hoặc khách của chủ để rửa sạch bụi đường bám trên chân họ. Loại giày ngày xưa được dùng là một loại dép có quai choàng ngang bàn chân lẫn gót chân, ngày nay còn gọi là xăng-đan.

*26 Hỡi các người! Hỡi các anh chị em! Hỡi con cháu dòng Áp-ra-ham và những người kính sợ Đức Chúa Trời trong các anh chị em! Lời của Sự Cứu Rỗi này đã được gửi cho các anh chị em.*

Phao-lô đã dùng cách gọi lịch sự, tôn kính mà thân thiện để gọi những người nghe ông. Ông cũng gọi những người I-sơ-ra-ên là “con cháu dòng Áp-ra-ham”; và gọi những người không thuộc dân I-sơ-ra-ên, tìm đến nhà hội để nghe Lời Chúa, là “những người kính sợ Đức Chúa Trời”.

Phao-lô khẳng định những gì ông đang rao giảng là “Lời của Sự Cứu Rỗi”. Lời của Sự Cứu Rỗi ấy đã được Đức Chúa Trời gửi đến cho người I-sơ-ra-ên lẫn người không thuộc dân I-sơ-ra-ên, mà Phao-lô đang là người rao truyền. Những gì Phao-lô đang rao giảng là Lời của Sự Cứu Rỗi vì bất cứ ai tin nhận lời rao giảng của Phao-lô là tin nhận Đấng Christ. Sự tin nhận Đấng Christ dẫn đến sự làm theo mọi lời phán dạy của Đấng Christ. Và sự làm theo mọi lời phán dạy của Đấng Christ dẫn đến sự được tha tội, được cứu rỗi, và được sự sống đời đời.

*27 Vì những người cư trú tại Giê-ru-sa-lem và các kẻ cai trị của họ chẳng hiểu biết Đấng ấy cùng tiếng nói của các tiên tri được đọc suốt mỗi ngày Sa-bát, nên họ đã làm ứng nghiệm các lời ấy trong sự định tội Ngài.*

“Những người cư trú tại Giê-ru-sa-lem”. Là dân I-sơ-ra-ên sống trong thành Giê-ru-sa-lem.

“Các kẻ cai trị của họ”. Là Tòa Công Luận của dân I-sơ-ra-ên.

Từ dân chúng người I-sơ-ra-ên của thành Giê-ru-sa-lem, thành được mệnh danh là “thành thánh” tức thành được biệt riêng cho Đức Chúa Trời, cho đến các kẻ cai trị họ, hết thảy đều thiếu sự hiểu biết về Đấng Christ, dù họ vẫn được đọc và nghe giảng Thánh Kinh vào mỗi ngày Sa-bát. Thậm chí, có nhiều người trong số họ là những người giảng dạy Lời Chúa.

Hàng trăm năm trước, các tiên tri đã rao truyền về Đấng Christ và tiếng nói của họ đã được ghi lại trong các sách tiên tri. Các sách tiên tri với các lời tiên tri về Đấng Christ vẫn được đọc cho dân I-sơ-ra-ên nghe vào mỗi ngày Sa-bát. Điển hình là Ê-sai 61:1-2 mà Đức Chúa Jesus đã có lần đọc và giảng trong một nhà hội ở tại Na-xa-rét; và dân chúng tại đó đã định giết Ngài (Lu-ca 4:16-30).

Từ chỗ không hiểu các lời tiên tri về Đấng Christ mà họ đã định tội Ngài, làm ứng nghiệm lời tiên tri về sự Ngài sẽ bị định tội, dù Ngài không hề phạm tội (Ê-sai 53). Lý do họ tin Chúa, thờ phượng Chúa, đọc Lời Chúa mà không hiểu Lời Chúa chỉ có thể là vì họ giữ các điều răn của Chúa theo hình thức nhưng lòng họ thì đầy dẫy những tội lỗi. Ma-thi-ơ đoạn 23 là bản cáo trạng của Đức Chúa Jesus về họ.

Ngày nay, trong các giáo hội mang danh Chúa, từ những người rao giảng Lời Chúa cho đến những người hàng tuần đến các nhà thờ để nghe rao giảng, có vô số người giảng Lời Chúa hoặc nghe giảng Lời Chúa mà chẳng hiểu Lời Chúa. Họ vẫn thản nhiên vi phạm các điều răn của Thiên Chúa.

*28 Họ đã chẳng tìm thấy cơ đáng chết nhưng họ đã xin Phi-lát khiến Ngài bị giết.*

*29 Họ đã làm ứng nghiệm mọi điều được chép về Ngài. Họ đã hạ Ngài xuống khỏi cây gổ, đặt nằm trong mồ.*

Dân chúng tại Giê-ru-sa-lem và các người cầm quyền cai trị trên họ đã không tìm thấy Đức Chúa Jesus vi phạm bất cứ điều gì để có thể lên án chết Ngài. Nhưng họ vẫn lớn tiếng kêu gào, yêu cầu Thống Đốc Phi-lát phải đóng đinh Ngài trên thập tự giá. Trong số họ, có mấy người có lòng thương cảm đối với Đấng Christ, nên đã đem xác Ngài xuống khỏi cây gổ và đặt nằm trong mộ huyết của một người giàu có. Làm ứng nghiệm lời tiên tri về sự an táng Ngài (Ê-sai 53:9).

*30 Nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài sống lại từ những kẻ chết.*

*31 Ngài đã được thấy trong nhiều ngày bởi những người đã từ Ga-li-lê, cùng lên với Ngài, tới Giê-ru-sa-lem. Họ là các chứng nhân của Ngài cho dân chúng.*

Sau ba ngày và ba đêm nằm trong mộ huyết, thân thể xác thịt đã chết của Đức Chúa Jesus đã được Đức Chúa Trời làm cho sống lại. Sau khi sống lại, Đức Chúa Jesus đã hiện ra cho nhiều người được thấy Ngài, trong nhiều lần và trong nhiều ngày.

“Những người đã từ Ga-li-lê, cùng lên với Ngài, tới Giê-ru-sa-lem”. Là các môn đồ của Ngài. Những người ấy đã trở thành chứng nhân, rao giảng sự sống lại của Ngài cho dân chúng tại Giê-ru-sa-lem.

*32 Còn chúng tôi thì giảng Tin Lành cho các anh chị em là lời hứa đã có cho các tổ phụ.*

*33 Vì Đức Chúa Trời đã làm ứng nghiệm điều ấy cho chúng ta, là con cháu của họ. Ngài đã làm sống lại Đức Chúa Jesus, như cũng đã chép trong Thi Thiên thứ nhì: Người là Con của Ta. Ngày nay, Ta đã sinh ra Người. [Thi Thiên 2:7]*

“Chúng tôi”. Là Phao-lô và Ba-na-ba, hai người được Đức Thánh Linh biệt riêng để làm công việc rao giảng Tin Lành cho muôn dân, bao gồm dân I-sơ-ra-ên lẫn các dân ngoại. Nhưng ở đây, Phao-lô đang nói với những người I-sơ-ra-ên.

Tin Lành là tin tức tốt lành về sự cứu rỗi loài người ra khỏi sức mạnh và hậu quả của tội lỗi. Là lời Đức Chúa Trời đã hứa với các tổ phụ của dân I-sơ-ra-ên. Danh từ “các tổ phụ” thường được dân I-sơ-ra-ên dùng để gọi chung: Áp-ra-ham, I-sác, Gia-cốp, và 12 con trai của Gia-cốp.

“Đức Chúa Trời đã làm ứng nghiệm điều ấy cho chúng ta”. Là làm ứng nghiệm lời hứa ban Đấng Giải Cứu, tức Đấng Christ, tên là Jesus.

Chính Đức Chúa Jesus đã chịu chết vì tội lỗi của loài người nhưng cũng đã được Đức Chúa Trời làm cho sống lại.

Đức Chúa Jesus được gọi là Con của Đức Chúa Trời vì Ngài đã được Đức Chúa Trời sinh ra trong lòng trinh nữ Ma-ri. Ngài mang thân thể thịt và máu của loài người, ra từ thân thể xác thịt của bà Ma-ri. Nhưng linh hồn và tâm thần của Ngài là Thiên Chúa Ngôi Lời. Vì thế, Ngài vừa hoàn toàn là Thiên Chúa vừa hoàn toàn là loài người. Trong thân vị Thiên Chúa, Ngài bình đẳng và bình quyền, đồng tự có và có mãi với Đức Chúa Trời và Đấng Thần Linh. Trong thân vị loài người, Ngài là Con đầu lòng do Đức Chúa Trời sinh ra, đứng đầu tất cả những ai được tái sinh bởi Đức Chúa Trời (Rô-ma 8:29).

Câu “Ngày nay Ta đã sinh ra người” nói đến thời điểm Đức Chúa Jesus được hình thành trong lòng của trinh nữ Ma-ri.

*34 Vì Ngài đã làm cho Đấng ấy sống lại từ những kẻ chết, chẳng còn phải quay về với sự hư nát. Ngài đã phán như thế này: Ta sẽ ban cho các người những sự thành tín và những sự từ ái đã hứa với Đa-vít. [Ê-sai 55:3]*

*35 Cũng vậy, Ngài đã phán trong một nơi khác: Ngài sẽ chẳng cho Đấng Thánh của*

*Ngài thấy sự hư nát. [Thi Thiên 16:10]*

Sự Đức Chúa Trời làm cho Đấng Christ được sống lại từ trong những kẻ chết và không bao giờ bị chết trở lại đã làm ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai, dành cho những ai tin kính Đức Chúa Trời.

Những sự thành tín và những sự từ ái được Đức Chúa Trời hứa với Đa-vít đã được ghi lại trong II Sa-mu-ên 7:8-16. Được Đa-vít nhắc lại trước khi qua đời trong II Sa-mu-ên 23:5.

Trong lời tiên tri của Vua Đa-vít về Đấng Christ, qua Thi Thiên 16, có lời khẳng định rằng, Đấng Christ sẽ chẳng cứ ở lại trong sự chết, để thân thể xác thịt của Ngài bị tan rã thành bụi đất.

Qua lời phán của Đức Chúa Trời với A-đam và Ê-và, chúng ta biết, cái chết của thân thể xác thịt là hậu quả của sự phạm tội. Khi sự chết của thân thể xác thịt xảy ra thì tâm thần trở về với Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó (Truyền Đạo 12:7); linh hồn vào trong âm phủ (Lu-ca 16:22-23), chờ ngày thân thể xác thịt được sống lại để ra trước sự phán xét của Đức Chúa Trời (Khải Huyền 20:11-15); còn xác thịt thì bị tan rã thành bụi đất. Nhưng Đấng Christ không hề phạm tội, nên sau khi chết vì gánh thay án phạt cho toàn thể nhân loại, thì Đức Chúa Trời đã làm cho thân thể xác thịt của Ngài được sống lại, không phải trải qua sự bị hư nát.

*36 Nhưng thực tế, Đa-vít đã phục vụ thế hệ của chính mình theo ý muốn của Đức Chúa Trời, đã ngủ, đã được đặt nằm với các tổ phụ của mình, và đã thấy sự hư nát. [I Các Vua 2:10]*

*37 Nhưng Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm cho sống lại, thì chẳng thấy sự hư nát.*

Trong câu 36 và 37, Phao-lô đưa ra lý luận để chứng minh rằng, các lời tiên tri trong Thi Thiên không phải nói về Vua Đa-vít, mà là nói về Đấng Christ. Lịch sử đã chứng minh, Vua Đa-vít đã theo ý muốn của Đức Chúa Trời, làm vua của dân I-sơ-ra-ên; phục vụ những người đồng thời với mình; đã chết, đã được chôn cất, thân thể xác thịt của vua đã bị tan rã thành bụi đất. Nhưng Đức Chúa Jesus Christ sau khi chết, đã được Đức Chúa Trời làm cho sống lại, trước khi thân thể xác thịt của Ngài bị hư nát.

*38 Vậy, hỡi các người! Hỡi các anh chị em! Các anh chị em hãy biết rằng, nhờ Đấng ấy mà sự tha thứ những tội lỗi được giảng cho các anh chị em.*

*39 Trong Ngài, hết thảy những ai tin đều được xưng công chính về mọi điều mà các anh chị em chẳng có thể được xưng công chính trong luật pháp của Môi-se.*

Trong câu 38 và 39, Phao-lô khẳng định rằng, sự cứu rỗi, tức sự tha thứ những tội lỗi, tức Tin Lành, đã được rao giảng cho mọi người là bởi sự chết chuộc tội của Đấng Christ. Nhờ đó, bất cứ ai tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ thì được Đức Chúa Trời xưng là công chính về mọi sự phạm tội của người ấy. Có nghĩa là người ấy không còn chịu trách nhiệm về mọi sự phạm tội của mình; vì Đấng Christ đã gánh trách nhiệm thay cho người ấy.

Các điều răn và luật pháp của Đức Chúa Trời là thánh khiết và công chính (Rô-ma 7:12). Vì thế, bất cứ ai vi phạm các điều răn và luật pháp của Đức Chúa Trời thì người ấy làm ra sự ô uế và không công chính. Việc làm ô uế và không công chính bị gọi là tội lỗi.

Người tin nhận Đấng Christ là người thật lòng ăn năn tội, tức là gớm ghét tội, hối tiếc vì đã phạm tội, không còn muốn tiếp tục phạm tội nữa; và hoàn toàn tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ.

Thực tế, có rất nhiều người nhận biết mình là tội nhân, hoàn toàn tin vào sự chết chuộc tội của Đấng Christ; thậm chí, họ khóc lóc, đau đớn vì những sự phạm tội của mình, và mở miệng tuyên xưng đức tin nơi Đấng Christ; nhưng lòng họ thì vẫn ưa thích tội lỗi và vẫn tiếp tục sống trong tội. Điều đó tương tự như người nghiện rượu hoặc nghiện thuốc lá, biết rõ tai hại của sự nghiện rượu hoặc nghiện thuốc lá, hoàn toàn tin vào lời nói của bác sĩ, nhưng vẫn không từ bỏ sự uống rượu hoặc sự hút thuốc lá.

Điều kiện để được cứu rỗi là phải tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ. Nhưng điều kiện để nhận được sự chết chuộc tội của Đấng Christ là phải ăn năn tội. Lời công bố đầu tiên của Đấng Christ, khi Ngài rao giảng Tin Lành, là: Hãy ăn năn! (Ma-thi-ơ 4:17).

Luật pháp của Đức Chúa Trời được Môi-se ghi chép lại thành sách, được gọi là “Sách Luật Pháp của Môi-se”, là thánh và công chính; nhưng không đem sự cứu rỗi đến cho bất cứ ai, không xưng bất cứ ai là công chính, sau khi người ấy đã phạm tội. Mà chỉ có lên án mỗi một sự phạm tội của người ấy và định ra hình phạt.

Đấng Christ là thánh khiết và công chính, nhưng Ngài còn là tình yêu. Bởi tình yêu mà Ngài gánh thay hình phạt của tội lỗi cho loài người, để loài người được xưng công chính và trở nên thánh khiết. Nhưng mỗi người phải thật lòng ăn năn tội và hoàn toàn tin nhận sự chết chuộc tội của Đấng Christ.

*40 Vậy, hãy coi chừng, kéo lời trong các sách tiên tri đến trên các anh chị em.*

*41 Nay, những kẻ khi dễ, sững sờ, bị dòi dỉ! Vì Ta làm một việc, trong những ngày của các ngươi; một việc mà các ngươi sẽ chẳng tin, dù có ai đó thuật lại cho các ngươi.  
[Ha-ba-cúc 1:5]*

Tin Lành đã được Phao-lô công bố cho mọi người đang có mặt trong nhà hội, cả người I-sơ-ra-ên lẫn người thuộc các dân tộc khác. Tin nhận Tin Lành hay không là quyền tự do lựa chọn và quyết định của mỗi người. Ai tin thì được cứu rỗi. Ai không tin thì cứ ở lại trong sự hư mất đời đời, vì những sự phạm tội của mình.

Những ai không tin nhận Tin Lành, sau khi đã được nghe giảng Tin Lành, bị gọi là “những kẻ khi dễ, sững sờ, bị dòi dỉ”, tức là bị kể vào hạng người đã bị quở trách trong các sách tiên tri của Thánh Kinh. Phao-lô đã trích dẫn Ha-ba-cúc 1:5 theo Bản Dịch 70 [6].

“Kẻ khi dễ”. Là kẻ xem thường lời tiên tri trong Thánh Kinh và các việc làm của Thiên Chúa.

“Sững sờ”. Là sự ngạc nhiên lớn trước sự bất ngờ.

“Bị dời đi”. Là bị dời khỏi ân điển cứu chuộc của Đức Chúa Trời, không được vào trong Vương Quốc Trời.

Đức Chúa Trời thật đã làm ra một việc lớn trong thời của những người đang nghe Phao-lô giảng. Đó là hoàn thành công cuộc cứu rỗi loài người qua sự chết chuộc tội của Đức Chúa Jesus Christ và sự sống lại của Ngài. Một việc lớn và lạ lùng mà cho tới ngày nay, có nhiều người vẫn không tin. Họ không tin vì họ khinh dể các lời tiên tri trong Thánh Kinh, khinh dể các việc làm của Đức Chúa Trời.

Mặt khác, ngày nay cũng có rất nhiều người xưng mình là môn đồ của Đấng Christ, họ tin sự chết chuộc tội của Đấng Christ, họ tin Thánh Kinh là Lời của Thiên Chúa. Nhưng họ vẫn khi dể Lời Chúa, khi họ chọn tiếp tục sống trong tội.

*42 Khi những người Do-thái đã đi ra khỏi nhà hội thì những người dân ngoại xin những lời ấy sẽ được giảng cho họ vào Sa-bát tới.*

*43 Khi buổi nhóm đã tan, nhiều người Do-thái và người ngoại theo Do-thái Giáo có lòng tin kính, đã theo Phao-lô và Ba-na-ba, hai người đã nói chuyện với họ, khuyên họ cứ ở lại trong ân điển của Đức Chúa Trời.*

Tan buổi nhóm, những người Do-thái đã đi ra khỏi nhà hội trước, còn lại là những người thuộc các dân ngoại. Trong số đó có thể bao gồm người đã theo Do-thái Giáo lẫn người đang có lòng tìm hiểu về Thiên Chúa. Họ đã xin Phao-lô tiếp tục giảng Tin Lành cho họ vào buổi nhóm trong ngày Sa-bát của tuần kế tiếp.

Trong số những người Do-thái đã rời khỏi nhà hội, có nhiều người cùng với những người dân ngoại đã theo Do-thái Giáo, là những người thật lòng tin kính Thiên Chúa, đi theo Phao-lô và Ba-na-ba, có lẽ để nêu lên những gì họ còn thắc mắc, qua lời giảng của Phao-lô. Phao-lô và Ba-na-ba đã trò chuyện với họ và khuyên họ cứ ở lại trong ơn cứu rỗi mà Đức Chúa Trời đã ban cho họ.

*44 Ngày Sa-bát đến, gần hết cả thành đã nhóm lại với nhau để nghe Lời của Đức Chúa Trời.*

*45 Nhưng những người Do-thái thấy các đám đông thì đã tràn đầy sự ganh tị và nói nghịch lại những lời được nói bởi Phao-lô, bằng những lời nói nghịch và những lời mắng nhiếc.*

Ngày Sa-bát của tuần kế tiếp, gần hết dân chúng trong thành đã nhóm lại với nhau để được nghe Phao-lô giảng Lời của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể hình tượng từng nhóm đông dân chúng đi với nhau, tụ tập trong nhà hội và trước nhà hội, vì không có đủ chỗ cho họ. Từng nhóm người thuật lại cho nhau nghe những gì đã được các người có tham dự buổi nhóm tuần trước thuật lại cho họ.



Khi những người I-sơ-ra-ên theo Do-thái Giáo nhìn thấy các đám đông thì trong lòng họ tràn đầy sự ganh tị. Vì chưa bao giờ họ thấy ai rao giảng Lời Chúa mà được nhiều người kéo đến nghe như vậy. Họ đã phản ứng bằng cách bác bỏ các lời rao giảng của Phao-lô, nói nghịch lại những gì Phao-lô đã nói, và nói những lời miệt thị Phao-lô. Có lẽ họ đã vu khống Phao-lô rao giảng tà giáo. Một tội danh có thể bị ném đá, theo luật của Do-thái Giáo.

*46 Phao-lô và Ba-na-ba đã nói cách dạn dĩ: Ấy là cần phải truyền Lời của Đức Chúa Trời trước nhất cho các người; nhưng vì các người đã từ chối nó và tự xét mình không xứng đáng với sự sống vĩnh cửu, nên đây này, chúng ta xoay qua với các dân ngoại.*

*47 Vì Chúa đã phán truyền chúng ta như thế này: Ta đã lập người để làm sự sáng của các dân, để người là sự cứu rỗi cho đến tận cùng của trái đất. [Ê-sai 49:6]*

Có lẽ Phao-lô và Ba-na-ba cùng nói giống nhau trong sự thần cảm bởi Đức Thánh Linh, nhưng nói với những người khác nhau.

Ngay từ ban đầu, Tin Lành được ưu tiên rao truyền cho dân I-sơ-ra-ên. Chỉ sau khi Đức Chúa Jesus sống lại thì Tin Lành mới được rao truyền cho muôn dân.

Bất cứ người I-sơ-ra-ên nào từ chối Tin Lành là cùng lúc tự xét đoán chính mình, cho rằng mình không xứng đáng để nhận sự sống vĩnh cửu, qua ơn cứu chuộc của Đấng Christ. Dân I-sơ-ra-ên với tính cách là một dân tộc, qua cư dân của thành thánh Giê-ru-sa-lem và qua Tòa Công Luận tại Giê-ru-sa-lem, đã chối bỏ Tin Lành khi họ lên án chết Đấng Christ.

Kể từ ngày Lễ Vượt Qua của năm 27, nhằm Thứ Tư ngày 9 tháng 4 năm 27, theo Tây Lịch, là ngày Đấng Christ bị dân I-sơ-ra-ên giao vào trong tay dân La-mã, để Ngài bị đóng đinh trên thập tự giá, dân I-sơ-ra-ên bị chết thuộc linh trong hai ngày. Hai ngày đó tương đương với hai ngàn năm. Vào đầu của ngày thứ ba, tức vào đầu của ngàn năm thứ ba, sau ngày Lễ Vượt Qua của năm 2027, thì dân I-sơ-ra-ên sẽ được Đức Chúa Trời làm cho sống lại phần thuộc linh. Đó là dựa vào lời tiên tri trong Ô-sê 6:1-2 [7].

Kể từ khi Đấng Christ sống lại, Tin Lành không còn được ưu tiên rao giảng cho dân I-sơ-ra-ên nữa, nhưng được rao giảng đồng đều cho mọi dân tộc. Gần hai ngàn năm trôi qua, vẫn có những người I-sơ-ra-ên tin nhận Tin Lành, nhưng con số người tin nhận không nhiều. Dân I-sơ-ra-ên với tính cách là một dân tộc sẽ tin nhận Tin Lành trong những ngày cuối cùng của Kỳ Tận Thế. Khi hai chứng nhân làm chứng giữa thành Giê-ru-sa-lem và thiên sứ của Chúa bay giữa trời, rao giảng Tin Lành cho muôn dân (Khải Huyền 14:6).

Phao-lô và Ba-na-ba công bố lời tiên tri trong Ê-sai 49:6 được áp-dụng cho hai ông. Lời tiên tri này cũng được áp dụng cho bất cứ ai đi khắp nơi, giảng Tin Lành cho muôn dân.

“Làm sự sáng của các dân”. Là rao giảng Lời Chúa cho muôn dân và sống nếp sống chiếu ra sự vinh quang của Thiên Chúa.

“Là sự cứu rỗi cho đến tận cùng của trái đất”. Có nghĩa là qua người rao giảng Tin Lành, qua sự rao giảng Tin Lành của người ấy, mà sự cứu rỗi được ban ra cho muôn dân ở tận nơi xa

nhất trên trái đất.

Thành ngữ “tận cùng của trái đất” hàm ý, nơi xa nhất trên trái đất, tính từ vị trí của người nói câu ấy.

*48 Những người dân ngoại nghe vậy thì vui mừng, tôn vinh Lời của Chúa, và những ai đã được định sẵn cho sự sống vĩnh cửu thì họ đã tin.*

Lời nói của Phao-lô và Ba-na-ba với những người Do-thái, trưng dẫn Thánh Kinh làm bằng chứng, đã khiến cho những người thuộc các dân ngoại vui mừng, tôn vinh Lời Chúa, và tin nhận Tin Lành. Đức Thánh Linh, qua Lu-ca, đã xác định rằng, những người tin nhận Tin Lành là những người đã được định sẵn cho sự sống vĩnh cửu.

Một người được Đức Chúa Trời định sẵn cho sự sống vĩnh cửu hay định sẵn cho sự hư mất đời đời là do sự Đức Chúa Trời biết trước người ấy sẽ tin và vâng phục Ngài, hoặc sẽ không tin Ngài, hoặc sẽ tin Ngài mà không vâng phục Ngài. Đức Chúa Trời biết trước sự lựa chọn của mỗi người nên Ngài đã tiền định tương lai của mỗi người từ trước khi sáng thế (Ê-phê-sô 1:4).

Dù Đức Chúa Trời biết trước ai đó sẽ cứng lòng không bao giờ tin và vâng phục Ngài, thì Ngài vẫn ban cho người ấy nhiều cơ hội để ăn năn tội và tin nhận sự cứu rỗi của Ngài. Câu hỏi được đặt ra là, nếu Đức Chúa Trời đã biết trước ai đó sẽ không bao giờ tin và vâng phục Ngài, thì tại sao Đức Chúa Trời còn cho phép người ấy được sinh ra để người ấy phải bị đau khổ đời đời trong hỏa ngục? Câu trả lời là, bởi vì cho dù người ấy không tin, không vâng phục Đức Chúa Trời nhưng trong số con cháu của người ấy, có người tin và vâng phục Ngài. Vì những người tin và vâng phục đó mà người không tin, không vâng phục được thực hữu làm người. Dĩ nhiên, Đức Chúa Trời có thể thu xếp để trong thế gian chỉ toàn là những người tin và vâng phục Ngài, nhưng như thế sẽ không còn sự tự do lựa chọn. Và như vậy, loài người chẳng khác gì những con rô-bô được lập trình sẵn để tin kính và vâng phục Đức Chúa Trời.

*49 Lời của Chúa đã được đem đi khắp cả xứ.*

“Lời của Chúa”. Danh từ “Chúa” được dùng trong câu này để bao gồm Ba Ngôi Thiên Chúa. Lời của Chúa trong câu này bao gồm mọi lời phán của Đức Chúa Trời, mọi lời phán của Đức Chúa Jesus Christ, và mọi lời phán của Đức Thánh Linh, liên quan đến Tin Lành, được ghi lại trong Thánh Kinh.

Tin Lành đã được những người tin nhận tại thành An-ti-ốt, đem rao truyền khắp nơi trong xứ Bi-si-đi.

*50 Nhưng những người Do-thái đã kích động các phụ nữ tin kính và sang trọng cùng các người đứng đầu của thành; khuấy động sự bách hại Phao-lô và Ba-na-ba, mà đuổi họ ra khỏi ranh giới của chúng.*

“Các phụ nữ tin kính và sang trọng”. Có lẽ là vợ của những nhà giàu có, quý phái thuộc các

dân ngoại, đã tin theo Do-thái Giáo.

“Các người đứng đầu của thành”. Là những người thuộc dân ngoại, cầm quyền trong chính quyền La-mã.

Những người I-sơ-ra-ên theo Do-thái Giáo, chối bỏ Tin Lành, đã kích động các phụ nữ dân ngoại, thuộc hạng sang trọng, quý phái, nhưng có lòng tin kính Chúa trong Do-thái Giáo, cùng nhà cầm quyền địa phương; để họ làm khó, rồi trục xuất Phao-lô và Ba-na-ba ra khỏi ranh giới của thành An-ti-ốt, xứ Bi-si-đi.

*51 Họ đã phủ bụi nơi chân mình, nghịch lại chúng, rồi đến thành I-cô-ni.*

*52 Còn các môn đồ đã được đầy dẫy sự vui mừng và thánh linh.*

Phao-lô và Ba-na-ba, theo lời dạy của Chúa (Ma-thi-ơ 10:14; Mác 6:11; Lu-ca 9:5), đã phủ bụi nơi chân mình, như một hình thức chứng tỏ hai ông không còn trách nhiệm về linh hồn của những kẻ chối bỏ Tin Lành. Rồi, hai ông lên đường, đi đến thành I-cô-ni.

Những người đã tin nhận Tin Lành, trở thành môn đồ của Chúa. Họ đã được đầy dẫy sự vui mừng của sự được cứu rỗi, và được Đức Thánh Linh đổ đầy thánh linh trong họ.

Chúng ta kết thúc bài học này tại đây.

Nguyện Đức Thánh Linh dẫn chúng ta vào trong mọi lẽ thật của Lời Chúa (Giăng 16:13). Nguyện Lời Chúa thánh hóa chúng ta (Giăng 17:17). Nguyện Đức Chúa Trời thành tín của sự bình an giữ cho tâm thần, linh hồn, và thân thể xác thịt của chúng ta nên thánh trọn vẹn, không chỗ trách được, cho sự đến của Đức Chúa Jesus Christ (I Tê-sa-lô-ni-ca 5:23). A-men!

**Huỳnh Christian Timothy**

**Huỳnh Christian Priscilla**

**27/11/2021**

## **Ghi Chú**

Nếu không truy cập được các nối mạng dưới đây, xin vào <https://server6.kproxy.com/>, dán địa chỉ nối mạng vào ô tìm kiếm, rồi bấm nút **surf!**

[1] <https://www.bible-history.com/new-testament/pauls-first-missionary-journey.gif>

[2] [https://timhieuthanhkinh.com/wp-content/uploads/2021/11/PhaoloTruyenGiao\\_1.png](https://timhieuthanhkinh.com/wp-content/uploads/2021/11/PhaoloTruyenGiao_1.png)

[3] Xem tiết mục “Năm Do-thái 2711”: <https://kytanthe.net/003-tom-luoc-lich-su-loai-nguoi/>

[4] Xem tiết mục “Năm Do-thái 2751”: <https://kytanthe.net/003-tom-luoc-lich-su-loai-nguoi/>

[5] <https://timhieuthanhkinh.com/?p=80>

[6] Xin tra từ “Bản Dịch 70” tại đây: <https://thewordtoyou.net/dictionary/>

[7] Kỳ Tận Thế và Năm 2027: <https://kytanthe.net/067-ky-tan-the-va-nam-2027/>

**Karaoke Thánh Ca:** “Vì Chúa yêu Tôi”

<https://karaokethanhca.net/vi-chua-yeu-toi/>

**Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012:** Các câu Thánh Kinh được trích dẫn trong bài này là theo Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Hiệu Đính 2012. Đây là bản Thánh Kinh Việt Ngữ trên mạng, đang trong tiến trình hiệu đính để hoàn thành Thánh Kinh Việt Ngữ Bản Dịch Ngôi Lời. Quý con dân Chúa có thể đọc tại đây: <https://thewordtoyou.net/bible/>.

- Các chữ nằm trong hai dấu { } không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, nhưng được hàm ý theo cấu trúc của văn phạm tiếng Hê-bơ-rơ và tiếng Hy-lạp.
- Các chữ nằm trong hai dấu [ ] không có trong nguyên văn của Thánh Kinh, đó là chú thích của người dịch.

Những sách nào đã được hiệu đính hoàn toàn sẽ được đăng tại đây:

<https://christ.thanhkinhvietngu.net/>.